

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2006/QĐ-UBND

*Đông Hà, ngày 09 tháng 3 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2006  
cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4060/QĐ-BTC ngày 10/11/2005 của Bộ Tài chính về giao dự toán, thu, chi NSNN năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 6.3/2005/NĐ-HĐND ngày 15/12/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá V, kỳ họp thứ 6 về dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2006;

Theo đề nghị của Chi cục thuế tỉnh Quảng Trị và Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giao chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước năm 2006 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như biểu đính kèm Quyết định này.**Điều 2.** Giao Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thông báo chi tiết, hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp thi hành Quyết định này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan và Giám đốc các doanh nghiệp tại Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH****Lê Hữu Phúc**

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH THU NGÂN SÁCH NĂM 2006  
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND  
ngày 09/3/2006 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>MÃ SỐ THUẾ</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2006</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>161.401</b>
<b>A</b>	<b>DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC</b>		<b>119.728</b>
<b>I</b>	<b>DNNN Trung ương</b>		<b>86.044</b>
1	Công ty Xây dựng 384	3200042203	2.500
2	Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Trị	3200099986	250
3	Khách sạn Ngân Hà	3200099986-008	100
4	Ngân hàng Đầu tư Quảng Trị	0100150619-034	250
5	CN Ngân hàng Công thương	0100111948-076	50
6	Công ty Bảo hiểm Quảng Trị	3200099961	2.000
7	Bảo Minh Quảng Trị	0300446973-040	550
8	Công ty Bảo hiểm nhân thọ	0100111761-109	100
9	CN Công ty bia rượu NGK Sài Gòn	0300583659-050	1.500
10	Công ty XD và SX gỗ MDF COSECO	3200139131	404
11	CN Công ty KDTC Xi măng	3300101300-004	2.656
12	Công ty QL và sửa chữa ĐB Quảng Trị	3200040693	1.150
13	Trạm đại lý vận tải ô tô 6	0400101852-001	100
14	XN Cơ khí ô tô 500	0400101852-003	30
15	XN Vận tải và Dịch vụ tổng hợp	0400101852-006	50
16	Điện lực tỉnh Quảng Trị	0400101394-002	2.500
17	XN Chế biến và Kinh doanh than BTT	0400101316-001	70
18	Công ty CP Xây lắp điện 3.5	0400101450-012	700
19	TTKH sản xuất lâm nghiệp BTBỘ	3200040767	2.201
20	CN Công ty CPDV Linh Đàm	0100103231-002	100

21	CNVL Điện và Dụng cụ cơ khí	0100106634-005	90
22	Công ty Xăng dầu Quảng Trị	3200041048	24.307
23	Công ty Cao su Quảng Trị	3200094610	32.000
24	Bru điện Quảng Trị	3200092589	5000
25	Công ty CP Khách sạn Bru điện	3200127489	50
26	CN Tư vấn đầu tư và XD Quảng Trị	0100349194-006	260
27	XN KDLT thị xã Quảng Trị	3300350378-022	100
28	XN KDLT Hải Lăng	3300350378-021	50
29	XN KDLT Đông Hà	3300350378-023	51
30	XN KDLT Bến Hải	3300350378-025	50
31	XN KDLT đường 9	3300350378-026	50
32	CN Công ty TM Quảng Nam - Đà Nẵng	0400100834-002	120
33	Công ty COSECO 9	3200041915	2.207
34	Trung tâm GD điện thoại di động	0100686209-032	150
35	Công ty Đầu tư cà phê DV đường 9	3200040809	700
36	CN Công ty Đầu tư cà phê DV đường 9	3200040809-002	400
37	Ga Đông Hà	0101403767-015	102
38	Trạm TT sản phẩm AJINOMOTO	3600244645-005	50
39	Xí nghiệp Sông Đà 10.4	5600189357-004	2.047
40	CN Công ty XNK Đà Nẵng	0400100760-018	100
41	Nhà máy Tinh bột sắn	0400101588-016	250
42	CN Công ty XL điện Quảng Nam	4000286148-003	150
43	XN Vận tải đa phương thức 2.2	0400101901-008	300
44	CN Công ty XD GT TT Huế	3300101011-001	200
45	Thu đơn vị ngoại tỉnh (3%)		6.738
<b>II</b>	<b>DNNN Địa phương</b>		<b>25.446</b>
1	Công ty Đông Trường Sơn	3200040982	6.500
2	Công ty Cấp thoát nước	3200041908	1.459
3	TT kỹ thuật tài nguyên môi trường	3200131728	250
4	TT Đăng kiểm PTCG thủy bộ	3200099993	300
5	Đoạn Quản lý đường bộ I	3200042161	550

6	Đoạn Quản lý đường bộ II	3200042186	550
7	Đoạn Quản lý đường sông	3200098326	50
8	Cảng Cửa Việt	3200101843	100
9	Chi cục Bảo vệ thực vật	3200042267	50
10	Chi cục Thú y	3200042316	50
11	Trung tâm Giống - cây trồng	3200142046	50
12	Lâm trường Bến Hải	3200042330	800
13	Lâm trường Hướng Hoá	3200042362	150
14	Lâm trường Đường 9	3200042348	180
15	Lâm trường Triệu Hải	3200042355	100
16	TT Điều tra quy hoạch TK Nông Lâm	3200042387	75
17	Công ty CPXDNN và PTNT Quảng Trị	3200043404	250
18	Công ty KTCTTL Quảng Trị	3200042436	150
19	Công ty Thương mại Quảng Trị	3200042556	1.600
20	Công ty XNK Quảng Trị	3200042517	533
21	CN Công ty TM TH miền núi Q.Trị	3200042524-001	650
22	Công ty TM miền núi	3200042524	559
23	Công ty KSDL Quảng Trị	3200041739	550
24	Công ty In - PHS và TB trường học	3200135169	160
25	Đài Phát Thanh - Truyền hình	3200042595	1.400
26	Công ty Khách sạn Du lịch Hữu nghị Quảng Trị	3200152132	530
27	Khách sạn Du lịch Công đoàn	3200041094	350
28	Nhà khách LĐLĐ tỉnh	3200041136	50
29	Công ty TNHH KS-DL CĐ Cửa Tùng	3200139205	50
30	Nhà khách Tỉnh uỷ	3200041217	200
31	Nhà đón tiếp thân nhân liệt sỹ	3200041295	50
32	Công ty Xổ số	3200040936	7.000
33	Công ty Công trình Đô thị	3200011389	153
<b>B</b>	<b>DN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI</b>		<b>1.000</b>
1	CN Công ty TNHH Cao su Camel	3200176581-001	500

2	CN Công ty TNHH Cha Cha Ron Việt-Thái	3200133838-001	500
<b>C</b>	<b>DN NGOÀI QUỐC DOANH</b>		<b>40.673</b>
<b>I</b>	<b>DN NQD do Cục thuế quản lý</b>		<b>29.652</b>
1	Công ty TNHH XD số 1	3200011420	600
2	Công ty TNHH miền Trung	3200115109	3.500
3	Công ty TNHH XD An Phú	3200011332	550
4	Công ty TNHH Xây lắp điện cơ Đông Hà	3200011396	300
5	Công ty TNHH XD Thành An	3200114289	330
6	Công ty TNHH Hương Linh	3200112468	250
7	Công ty TNHH Thanh niên	3200114828	100
8	Công ty TNHH Đông Giang	3200115405	300
9	Công ty TNHH Vận tải Hiếu Giang	3200010642	100
10	Công ty TNHH XD Đông Nam	3200055890	50
11	Công ty TNHH XD Đồng Tâm	3200056929	87
12	Công ty TNHH XD Hưng Nghiệp	3200056460	82
13	Công ty TNHH Huy Hoàng	3200131358	100
14	Công ty TNHH XD Quảng Trị	3200141397	160
15	Công ty TNHH Đức Phương	3200011300	400
16	Công ty TNHH XL điện Quang Minh	3200114024	100
17	Công ty TNHH Thái Sơn	3200126608	200
18	Công ty TNHH Sông Hiền	3200133411	50
19	Công ty TNHH Tiến Lợi	3200133764	150
20	Công ty TNHH Việt Tiến	3200135183	35
21	Công ty TNHH XD Tín Tường	3200115116	65
22	Công ty TNHH Tường Thọ	3200137367	50
23	Công ty TNHH Phong Phú	3200139036	100
24	Công ty TNHH Biển Đông	3200142134	50
25	Công ty TNHH TV XD GT-TL Hưng Thịnh	3200146386	50
26	Công ty TNHH Quy hoạch kiến trúc XD	3200150505	50

27	Công ty TNHH Thành Sơn	3200128348	50
28	Công ty TNHH Tiến Hưng	3200136684	100
29	Công ty TNHH Bắc Trung Bộ	3200133771	400
30	Công ty TNHH Bình Dương	3200133203	160
31	Công ty TNHH Hợp Lực	3200133789	50
32	Công ty TNHH An Hà	3200142173	115
33	Công ty TNHH XD Quảng Hà	3200132619	150
34	Công ty TNHH Thanh An	3200142374	100
35	Công ty TNHH Phú Vinh	3200146530	150
36	Công ty TNHH Mạnh Linh	3200144075	50
37	Công ty TNHH Hoàng Phú	3200146354	100
38	Công ty TNHH Nam Bến Hải	3200144685	50
39	Công ty TNHH XD&PTNT Quảng Trị	3200136379	50
40	Công ty TNHH Hiệp Lực	3200148626	50
41	Công ty TNHH Trường Thịnh	3200149267	50
42	Công ty TNHH Kim Sơn	3200150858	50
43	Công ty TNHH Tuấn Tiến	3200142166	290
44	Công ty TNHH Thành Nhân	3200179021	45
45	Công ty TNHH Trường Hà	3200179744	50
46	Công ty TNHH Thái Thắng	3200191854	60
47	Công ty TNHH Phú Hoà	3200192939	185
48	Công ty TNHH Nghĩa Hoà	3200193241	51
49	Công ty TNHH Hải Triều	3200193587	45
50	Công ty TNHH Cường Thịnh	3200193989	40
51	Công ty TNHH Triệu Duy	3200194090	50
52	Công ty TNHH Trung Dũng	3200144646	100
53	Công ty TNHH TV ĐT Tiến Hà	3200219475	170
54	Công ty TNHH Phước Hoà	3200139195	50
55	Công ty TNHH Trường Tín	3200228064	50
56	Công ty TNHH Phương Đông	3200127619	100
57	Công ty TNHH thương mại số 1	3200102050	200

58	Công ty TNHH TM Trung Sơn	3200140539	70
59	Công ty TNHH TM Trung Hoài	3200144558	50
60	Công ty TNHH Quảng Nhật	3200150103	50
61	Công ty TNHH Tâm Thơ	3200146587	50
62	Công ty TNHH Hai Ba Bốn	3200144371	100
63	CN Công ty SX và TM Thái Hoà	0100367361-003	250
64	CN Công ty TNHH dịch vụ Hoa Hồng	01010066342-004	50
65	Công ty TNHH Quốc Dung	3200150128	100
66	Công ty TNHH SC TT Cửa Việt	3200146097	50
67	Công ty TNHH Phi Yên	3200133820	50
68	Công ty TNHH Thành Hưng	3200108729	100
69	Công ty TNHH Nhật Tín	3200114754	100
70	Công ty TNHH TM DV Dòng Hiền	3200114867	100
71	Công ty TNHH Dược phẩm Lê Tăng	3200111131	50
72	Công ty TNHH Thạch Thành	3200100487	700
73	Công ty TNHH Đồng Tiến	3200133806	50
74	Công ty TNHH CôTiCô	3200134510	350
75	Công ty TNHH Phụng Hoàng	3200150061	173
76	Công ty TNHH TM Thuận Tiến	3200136405	100
77	Công ty TNHH Thăng Bình	3200178331	100
78	Công ty TNHH Thiên Bình	3200184984	55
79	Công ty TNHH Minh Anh	3200193121	50
80	Công ty TNHH Lê Dũng	3200193273	100
81	Công ty TNHH ĐT & PT CN Sao Việt	3200197221	50
82	Công ty TNHH Đức Hưng	3200146562-001	50
83	Công ty TNHH Hải Âu	3200193072	100
84	Công ty TNHH Đăng Thảo	3200013185	50
85	Công ty TNHH Lập Anh	3200199973	100
86	Công ty TNHH Phương Nam	3200200001	50
87	Công ty TNHH Minh Tân	3200215079	50
88	Công ty TNHH Khánh Tâm	3200218295	50

89	Công ty TNHH XNK Mực Đa Hán - Việt Nam	3200222069	50
90	Công ty TNHH CN-XL nước Sao Vàng	3200219147	50
91	Công ty TNHH Thiên Sơn	3200221957	50
92	Công ty TNHH Thanh Trường	3200177426	170
93	Công ty TNHH di động Tường Vân	3200228078	50
94	Công ty TNHH Đình Anh LP	3200225687	50
95	Công ty TNHH VT&DV Dinh Hùng	3200152502	50
96	Công ty TNHH Thanh Tâm	3200141500	250
97	Công ty TNHH Anh Tuấn	3200179053	50
98	Công ty TNHH Vĩnh Tiến	3200179984	100
99	Công ty TNHH Minh Hưng	3200100303	750
100	Công ty TNHH Việt Tân	3200224884	50
101	Công ty TNHH Đức Nghĩa	3200228166	51
102	Công ty TNHH CP Bốn Phương	3200134983	100
103	Công ty TNHH CP TV & KĐ CT JMC	3200193971	50
104	Công ty CP XD TH Quảng Trị	3200178437	500
105	Công ty TNHH CP XD số 6	3200197101	250
106	Công ty TNHH CP Kadico	3200201291	20
107	Công ty CP Thiên Tân	3200193178	800
108	Công ty CP Gạch ngói Quảng Trị	3200041376	1.800
109	Công ty CP ĐT & CSHT Quảng Trị	3200193139	1.101
110	Công ty CP TVĐT & XD Quảng Trị	3200042429	250
111	Công ty CP TVGT & XD Quảng Trị	3200042154	850
112	Công ty CP TV XD Quảng Trị	3200042041	950
113	Công ty CP ĐT & XD Hùng Cường	3200011205	450
114	Công ty CP Quốc Thái	3200220840	50
115	Công ty CP Gốm XD Quảng Trị	3200222816	102
116	Công ty CP Thành Quả	3200144607	210
117	Công ty CP XD Giao Thông Quảng Trị	3200042147	297
118	Công ty CP Ô tô số 1	3200142328	100

119	Công ty CP DVVT Ô tô Quảng Trị	3200144029	100
120	Công ty CP Dược vật tư y tế	3200042637	300
121	Công ty CP Khoáng sản	3200042669	900
122	Công ty CP Nông sản Tân Lâm	3200193146	120
123	Công ty CP XD Á Đông	3200193474	100
124	Công ty CP VTKT NN Quảng Trị	3200179127	50
125	Công ty CP VINAFOR	3200040911	1.101
126	XN KD Chế biến Lâm đặc sản Đông Hà	3200040911-003	150
127	Công ty CP Nông lâm sản Quảng Trị	3200192657	200
128	Công ty CP Ý Anh	3200178370	400
129	Công ty CP Đức Tiến	3200183596	100
130	Công ty CP Hoàng Lâm	3200197567	50
131	Công ty CP TM Hiền Lương	3200163310	60
132	Công ty CP TM & Dịch vụ Quảng Trị	3200042531	100
133	Công ty CP Thái Bảo	3200222580	100
134	Công ty CP Vận tải Việt Lào	3200225447	100
135	Công ty CP Hạnh Nguyên	3200225454	100
136	Công ty CP Tư vấn T&T	3200225486	20
137	Công ty CP Gỗ MDF-GERCO	3200228141	500
138	CN Công ty CPC & PTKCN	0400127191-003	41
139	Công ty CP XNK Thượng Hải	320011445	1.200
140	DNTN Hương Thách	3200125202	42
141	DNTN TM Minh Hoàng	320010882	80
142	DNTN Hoàng Ngọc	3200102149	150
143	DNTN Nhân Hoà	3200010970	50
144	DNTN Bê Phước	3200150897	100
145	DNTN Hiền Minh	3200140546	50
146	DNTN Cửa Tùng III	3200144727	40
147	DNTN Hữu Nghị	3200163984	50
148	DNTN Mai Yến	3200193266	50
149	DNTN Tạ Tấn	3200199719	100

150	DNTN Hiệp Lợi	3200010723	100
151	DNTN Tân Hoàng Lân	3200193097	50
152	DNTN Chế biến gỗ Lạc Quan	3200010593	100
153	DNTN Hiệp Thu	3200132425	50
154	DNTN Thiện Mỹ	3200134542	50
155	Quỹ TDND Trường Sơn	3200010716	40
156	Quỹ TDND Năm Sao	3200010674	40